**BÀI 32: NGUỒN GỐC SỰ SỐNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÂU HỎI** | **TRẢ LỜI** |
| **1.Sự phát sinh và phát triển sự sống trên trái đất gồm mấy giai đoạn?** | **- Gồm 3 giai đoạn:**  **1. Tiến hóa hóa học**: sự hình thành và tiến hóa của các hợp chất hữu cơ  **-       2. Tiến hóa tiền sinh học**: sự hình thành và tiến hóa của các tế bào sơ khai  -        **3. Tiến hóa sinh học**: sự tiến hóa của các loài sinh vật trên Trái Đất  cho đến ngày nay. |
| **2. Tiến hóa hóa học**  **- Sơ đồ: chất vô cơ🡪 Chất hữu cơ đơn giản 🡪 các đại phân tử.**  NL tự nhiên(tia chớp, tử ngoại, núi lửa)  - Chất vô cơ ( NH3, CH4, CO2, H2O) --------------------------------------------------🡪 Hình thành chất  Năng lượng  H. cơ đơn giản ( aa, glucozo, Nu…) --------------------🡪Chất hữu cơ phức tạp ( a.nuceic, pr, lipit…)  **- Chú ý:**  **a.Ngày nay không còn diễn ra quá trình tiến hóa hóa học nữa vì**  **+** Thiếu các điều kiện nguyên thủy cần thiết  + Nếu có các phân tử hữu cơ hình thành thì ngay lập tức bị nấm và VSV phân giải  **b. ARN có trước ADN** được chứng minh:ARN có khả năng tự nhân đôi mà không cần enzim  **c. Kết quả TH HH là tạo các đại phân tử có khả năng tự nhân đôi** đổi mới mình: A.nucleic, pr | |
| **3. Tiến hóa tiền sinh học** | **- Kết quả** : hình thành nên **TB sơ khai**  + Sự ***tương tác giữa các đại phân tử hữu cơ*** như: protein và axit nucleic và lớp ***lipit bao bọc lấy các đại phân tử này***🡪 Hạt coaxeva 🡪TB sơ khai ( dưới tác động của CLTN) |
| **4.Tiến hóa sinh học** | - Từ sinh vật đơn bào nhân sơ (dị dưỡng)🡪SV đơn bào nhân thực 🡪 Sinh vật đa bào🡪 Sinh vật ngày nay dưới tác động của nhân tố tiến hóa |

**BÀI 33: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SINH GIỚI QUA CÁC ĐẠI ĐỊA CHẤT**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÂU HỎI** | **TRẢ LỜI** |
| **1.Hóa thạch là gì?** | - Hoá thạch là di tích của các sinh vật để lại trong các lớp đất đá của vỏ  trái đất.  -Các dạng hóa thạch:  + Toàn bộ cơ thể hay 1 phân cơ thể ( trong lớp hổ phách, lớp băng)  + Dấu vết của sinh vật để lại trên đá |
| **2. Vai trò của hóa thạch** | -  Hoá thạch cung cấp cho chúng ta những **bằng chứng trực tiếp về sự phát triển của sinh giới.**  - Ý nghĩa:  + Biết được lịch sử phát triển và diệt vong của các loài.  + Nghiên cứu được sự biến đổi khí hậu và địa chất đã xảy ra |
| **3. Cách xác định tuổi hóa thạch** | - Tuổi của hoá thạch có thể xác định bằng phươg pháp phân tích các đồng vị phóng xạ của Cacbon 14( có chu kì bán rã 5730) hoặc Urani 238  ( chu kì bán rã 4.5 tỉ năm) |
| **4. Hiện tượng trôi dạt lục địa** | - Lớp vỏ trái đất được chia thành từ **phiến kiến tạo**  - **Hiện tượng trôi dạt lục địa** : là các phiến kiến tạo chuyển động.  -    **Hệ quả**:  \* Thay đổi mạnh về địa chất và khí hậu  \* Nhiều SV tuyệt diệt, nhiều SV phát sinh 🡪 Thế giới SV tiến hóa |
| **5. Chia lịch sử phát triển của trái đất thành 5 đại:** | **a.** **Đại Thái cổ: hóa thạch sinh vật nhân sơ cổ xưa nhất**  **b. Đại Nguyên sinh: động vật không xương sống bậc thấp. Tảo**  **c.** **Đại cổ sinh**: **(6 kỉ)**  -   **Cambri**: phát sinh các ngành động vật, phân hóa tảo.  - **Ocđôvic**: phát sinh thực vật, tảo biển ngự trị. Tuyệt diệt nhiều sinh vật  - **Silua**:cây có mạch và động vật lên cạn.  -  **Đêvôn**: lưỡng cư, côn trùng phát sinh  **-  Than đá**(cacbon): **dương xỉ phát triển mạnh**, thực vật có hạt xuất hiện. Lưỡng cư ngự trị.  **- Pecmi**: phân hóa bò sát, côn trùng. Tuyệt diệt nhiều loài động vật biển  **d. Đại trung sinh( 3 kỉ)**  **-   Tam điệp**: cây hạt trần ngự trị, phân hóa bò sát cổ. Cá xương phát triển, phát sinh thú và chim  - **Jura**: cây hạt trần và bò sát cổ ngự trị. Phân hóa chim.  -  **Phấn trắng**: **xuất hiện thực vật có hoa**. Tiến hóa động vật có vú. Cuối kỉ tuyệt diệt nhiều sinhvật, kể cả bò sát cổ.  **e. Đại tân sinh(2 kỉ)**  -  Đệ Tam: **phát sinh các nhóm linh trưởng**, cây có hoa ngự trị. Phân hóa lớp thú, chim, côn trùng  - Đệ tứ: **loài người phát sinh** |